TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/HSPT
Ngày: 31/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Phùng Thị Ương.

Các Thẩm phán: Ông Mã Văn Quân.

Bà Nông Biên Hòa.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Hoàng Duy Phong - Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 31/8/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2017/HSPT ngày 10/7/2017 do có kháng cáo của các bị cáo Lương Văn T1, Hoàng Văn H1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2017/HSST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lương Văn T1 - Sinh ngày 23/7/1989.

Nơi ĐKHKTT: Xóm B, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm B, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Con ông: Lương Văn M - Sinh năm 1964.

Con bà: Lý Thị P - Sinh năm 1968.

Cùng trú tại: Xóm B, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Vợ: Hoàng Thị H - Sinh năm 1997.

Con: Lương Huy H - Sinh năm 2016.

Anh chị em ruột: Có 04 (bốn) anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2017, đến ngày 23/8/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2 . Hoàng Văn H1 - Sinh ngày 15/01/1993.

Nơi ĐKHKTT: Xóm B, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm B, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Con ông: Hoàng Văn T - Sinh năm 1964 (Đã chết).

Con bà: Sầm Thị D - Sinh năm 1967 (Đã chết).

Vợ: Giàng Thị M - Sinh năm 1995.

Con: Dương Thị Đông N - Sinh năm 2015.

Anh chị em ruột: Có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2017, đến ngày 23/8/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn H1:

- Bà A - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo Lục Văn C1, Hứa Văn V1 không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NHẬN THẤY:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 50 phút ngày 03/01/2017 tổ công tác Đồn biên phòng C (xã X, huyện B) phối hợp cùng cơ quan Công an huyện B và Ban chỉ huy quân sự (xã K, huyện B) đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực đường đi cột mốc 5xx thuộc địa phận Xóm P, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng phát hiện 02 (Hai) người đàn ông điều khiển 02 (Hai) xe máy, trên mỗi xe có chở hàng hóa là 02 (Hai) bao tải đi từ hướng biên giới vào nội địa có dấu hiệu nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra. Lợi dụng trời tối, địa hình đồi núi hiểm trở, 02 (Hai) đối tượng bỏ lại xe và hàng hóa trên đường, chạy trốn vào rừng. Tổ công tác tiến hành truy đuổi và đồng thời tiến hành kiểm tra bên trong 04 (Bốn) bao tải, phát hiện trong bao đựng nhiều hộp vuông, bên ngoài các hộp được bọc bằng giấy

màu đỏ, vàng chữ Trung Quốc, nghi là pháo nổ do Trung Quốc sản xuất; Kiểm tra 02 (Hai) xe máy có đặc điểm như sau:

- 01 (Một) xe máy JUPITER, nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ, BKS 11F1-90xx, số máy: 2S110094xx, số khung: RLCJ2S1105Y0094xx.

- 01 (Một) xe máy loại WAVE, nhãn hiệu HONDA, màu đen, BKS 11X1-062.xx, số máy: HC12E-50986xx, số khung: RLHHC121.9DY0985xx.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vụ việc tạm giữ phương tiện và tang vật theo quy định, đưa về xác minh làm rõ.

Vào hồi 08 giờ 10 phút, ngày 04/01/2017 tổ công tác Đồn biên phòng C, huyện B cùng cơ quan Công an huyện B và Ban chỉ huy quân sự xã X, huyện B, tiếp tục tuần tra kiểm soát người, phương tiện ra vào biên giới (Ở khu vực đường đi cột mốc 5xx thuộc địa phận xóm P, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng) thì phát hiện tại vị trí cách khoảng 230 mét hướng đi vào cột mốc 5xx có 04 (Bốn) bao tải, kiểm tra tại chỗ bên trong các bao tải này, đều đựng nhiều hộp vuông, bên ngoài các hộp được bọc bằng giấy màu đỏ, vàng có chữ Trung Quốc, nghi là pháo nổ do Trung Quốc sản xuất. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và tạm giữ tang vật đưa về tổ công tác Biên phòng (tại Ủy ban nhân dân xã X) để điều tra xác minh làm rõ.

Qua xác minh thu thập tài liệu cho thấy: Các đối tượng Lương Văn T1, Lục Văn C1, Hoàng Văn H1 (Cùng cư trú tại Xóm B, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng) và Hứa Văn V1 (Trú tại: Xóm T, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng) đã trực tiếp vận chuyển toàn bộ số pháo trên từ Trung Quốc về Việt Nam.

Ngày 07/01/2017, Đồn Biên phòng C bàn giao toàn bộ số tang vật, tài liệu, phương tiện liên quan đến vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để tiếp tục điều tra làm rõ. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành cân để xác định trọng lượng số tang vật của các đối tượng, đồng thời trích lấy ngẫu nhiên 01 (Một) khối hình trụ trong toàn bộ số tang vật thu giữ gửi Viện khoa học hình sự Bộ Công an để giám định, pháo trước sự chứng kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B và những người cùng tham gia để xác định đặc điểm, trọng lượng tang vật của từng đối tượng cụ thể như sau:

- Lương Văn T1 02 (Hai) bao tải dứa bên trong có các khối hình trụ được bọc bằng giấy màu đỏ (Nghi là pháo do Trung Quốc sản xuất), có tổng trọng lượng 52 kg (Năm mươi hai kilôgam).

- Lục Văn C1 02 (Hai) bao tải dứa bên trong có các khối hình trụ được bọc bằng giấy màu đỏ (Nghi là pháo do Trung Quốc sản xuất), có tổng trọng lượng 56 kg (Năm mươi sáu kilôgam).

- Hoàng Văn H1 02 (Hai) bao tải dứa bên trong có các khối hình trụ được bọc bằng giấy màu đỏ (Nghi là pháo do Trung Quốc sản xuất), có tổng trọng lượng 65 kg (Sáu mươi năm kilôgam).

- Đến ngày 08/01/2017 tiến hành cân số tang vật của Hứa Văn V1 gồm: 02 (Hai) bao tải dứa, bên trong có các khối hình trụ được bọc bằng giấy màu đỏ

(nghi là pháo do Trung Quốc sản xuất), có tổng trọng lượng 64 kg (Sáu mươi tư kilôgam).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định số: 37 ngày 10/01/2017 và Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số: 02 ngày 13/02/2017 và gửi mẫu vật đến Viện khoa học hình sự Bộ Công an để giám định.

Tại bản trả lời giám định số: 170/C54-P2, ngày 10/01/2017 kết luận: Mẫu vật gửi đến giám định là pháo hoa (Dạng dàn pháo hoa nổ) và bản trả lời giám định số: 685/C54-P2, ngày 15/02/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu vật kí hiệu mẫu số 01; 02; 03 đều là pháo hoa (Dạng giàn pháo hoa nổ).

Ngày 13/01/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành khám xét toàn bộ khu nhà ở của Lương Văn T1, Lục Văn C1, Hoàng Văn H1 và Hứa Văn V1 theo lệnh khám xét số: 01, 02, 03, 04 ngày 10/01/2017. Qua khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật tài liệu gì có liên quan đến vụ án đã khởi tố và phạm pháp hình sự khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 02/01/2017 Lương Văn T1 gọi điện thoại cho Hứa Văn V1 (Là người ở cùng xóm, đang làm việc tại xã T, huyện B) và nói: "Sang Trung Quốc chở pháo giúp và có trả công". Hứa Văn V1 đồng ý, còn cụ thể bao nhiêu tiền thì Lương Văn T1 chưa nói, sau đó Lương Văn T1 và Hứa Văn V1 đi mỗi người một xe máy qua mốc 5xx, đi sâu vào đất Trung Quốc khoảng 01 (Một) km, vào nhà một người đàn ông Trung Quốc mà T1 và V1 không biết họ tên, đặt vấn đề mua pháo. Do mua với số lượng lớn, chưa có đủ pháo vì vậy cả hai phải đợi đến ngày hôm sau mới mua được pháo.

Sau khi mua được pháo với số lượng là 237kg (Hai trăm ba mươi bảy kilôgam) đóng vào 08 (Tám) bao tải nên hai người không thể chở về Việt Nam được. Lương Văn T1 gọi điện cho Lục Văn C1 và bảo tìm thêm 01 (Một) người sang Trung Quốc để chở pháo cho T1, T1 hứa sẽ trả tiền công.

Đến khoảng 15 giờ ngày 03/01/2017 thì Lục Văn C1 và Hoàng Văn H1 đến nơi tập kết (Ở nhà người Trung Quốc) chờ trời tối, đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Lương Văn T1, Lục Văn C1, Hoàng Văn H1, Hứa Văn V1 buộc lên xe máy chở mỗi người 02 (Hai) bao tải pháo rồi cùng nhau xuất phát từ Trung Quốc về Việt Nam khi đến gần ngã ba đường nhựa (thuộc xóm P, xã X), T1 và C1 đi trước, H1 và V1 đi sau, cách nhau một đoạn khá xa, đang trên đường đi thì gặp tổ công tác Bộ đội Biên phòng, đang làm nhiệm vụ ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra, do sợ bị bắt, nên Lương Văn T1 bỏ lại xe máy và 02 (Hai) bao tải ở trên đường chạy vào rừng, sau đó được Hứa Văn V1 và Hoàng Văn H1 đón xuống thị trấn B. Đến ngày 07/01/2017 thì Lương Văn T1, Lục Văn C1, Hoàng Văn H1 bị bắt. Hứa Văn V1 sau khi biết tin sự việc bại lộ nên chủ động ra cơ quan Công an đầu thú và bị bắt ngày 08/01/2017.

Tổng cộng 08 (Tám) bao tải pháo nổ Lương Văn T1 mua với số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), Lương Văn T1 khai nhận mua pháo về mục đích là để bán kiếm lời. Lục Văn C1, Hoàng Văn H1 và Hứa Văn V1 đều không biết mục đích mua pháo của Lương Văn T1 và không được bàn bạc trước.

Lương Văn T1 là người đứng ra mua pháo từ Trung Quốc mang về Việt Nam để tiêu thụ, nên Lương Văn T1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: "Buôn lậu" với tổng trọng lượng tang vật mà Lương Văn T1 đã mua là 237kg (Hai trăm ba mươi bảy kilogam) pháo. Lục Văn C1, Hoàng Văn H1, Hứa Văn V1 là người được Lương Văn T1 thuê sang Trung Quốc để chở pháo về Việt Nam. C1, H1, V1 không biết là T1 mua pháo về với mục đích gì, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới" với số lượng từng người vận chuyển như sau: Lục Văn C1 là 56 kg (Năm mươi sáu kilogam) ; Hoàng Văn H1 là 65kg (Sáu mươi năm kilogam) ; Hứa Văn V1 là 64 kg (Sáu mươi tư kilogam).

Đối với vật chứng của vụ án: là các xe máy và điện thoại trong quá trình điều tra đã xác minh làm rõ các đối tượng sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội mà chủ sở hữu không biết. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp như sau:

- 01 (Một) xe máy JUPITER, nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ, BKS 11F1-90xx, mang tên Đàm Thị B, qua điều tra xác minh biết được là xe của ông Lương Văn M mua lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra đó trả lại cho ông Lương Văn M, trú tại: Xóm B, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng, là bố của Lương Văn T1;

- 01 (Một) xe máy loại WAVE, nhãn hiệu HONDA, màu đen, BKS 11X1-062.xx, mang tên Nông Thị B, qua điều tra xác minh biết được là xe của ông Lục Văn Đ mua lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra đó trả lại cho ông Lục Văn Đ, trú tại: Xóm B, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng, là bố của Lục Văn C1.

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA, màu đen, đỏ BKS 11L1-021.xx, trả lại cho ông Giàng Văn K (chủ sở hữu), trú tại: Xóm B, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng, là bố vợ của Hoàng Văn H1;

- 01 (Một) điện thoại đi động màu đen, xanh, cũ, đó qua sử dụng mặt sau cú chữ OPPO, có số IMEL 1: 8685720203667xx trả lại cho bà Giàng Thị M (Chủ sở hữu), trú tại: Xóm B, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng, là vợ của Hoàng Văn H1.

Tại bản Cáo trạng số: 07/KSĐT-KT ngày 27/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng đó truy tố Lương Văn T1 về tội "Buôn lậu" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 153 Bộ luật Hình sự. Lục Văn C1, Hoàng Văn H1 và Hứa Văn V1 về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo điểm b khoản 2 Điều 154 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2017/HSST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng. Đã Tuyên:

Bị cáo Lương Văn T1 phạm tội: "Buôn lậu".

Các bị cáo Lục Văn C1, Hoàng Văn H1, Hứa Văn V1 phạm tội: "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới ".

- Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 153; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với Lương Văn T1. Xử phạt bị cáo Lương Văn T1 07 (Bảy) năm tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 07/01/2017.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 154; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với Lục Văn C1 và Hoàng Văn H1.

+ Xử phạt bị cáo Lục Văn C1 30 (Ba mươi) tháng tự. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 07/01/2017;

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H1 30 (Ba mươi) tháng tự. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 07/01/2017.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 154; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với Hứa Văn V1.

+ Xử phạt bị cáo Hứa Văn V1 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 08/01/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 08 (Tám) bao tải dứa bên trong đựng pháo (dạng giàn pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất) bên ngoài được niêm phong bởi con dấu của Cơ quan Công an huyện B và các chữ ký của những người tham gia niêm phong.

* Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước:

- 03 (Ba) điện thoại di động cũ, đó qua sử dụng. 01 (Một) điện thoại đi động màu đen mặt trước có chữ GIGI; IMEL1: 3561806004703xx; 01 (Một) điện thoại đi động màu đen mặt trước có chữ GIGI; IMEL: 3561806004819xx; 01 (Một) điện thoại đi động màu trắng mặt trước có chữ SAM SUNG; IMEL: 359037/05/89458xx.

- 01 (Một) xe máy không có BKS, nhãn hiệu Wave S; số khung RLHJC4318EY1025xx; số máy JC43E16524xx; Tình trạng xe: Yếm bên phải bị vỡ, phần đầu buộc lại bằng dây cao su, không có gương bên phải, xe cũ, đã qua sử dụng (không có giấy đăng ký xe).

* Trả lại cho bị cáo Lục Văn C1 01 (Một) CMND mang tên Lục Văn C1, sinh ngày 12/01/1990; Trả lại Hoàng Văn H1 01 (Một) CMND mang tên Hoàng Văn H1, sinh ngày 15/01/1993.

(Số tang vật trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện B theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/03/2017).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc các bị cáo Lương Văn T1, Lục

Văn C1, Hoàng Văn H1 và Hứa Văn V1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/6/2017 các bị cáo Lương Văn T1, Hoàng Văn H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Qua nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án, xét thấy cấp sơ thẩm điều tra không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Cụ thể tại bản trả lời giám định số: 685/C54-P2 ngày 15/02/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ công an có kết luận: ‘‘…Mẫu vật kí hiệu mẫu số 01; 02; 03 đều là pháo hoa (Dạng giàn pháo hoa nổ). Theo nghị định số 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2009 của Chính phủ có giải thích từ ngữ về các loại pháo, nhưng không có từ ngữ nào là pháo hoa (Dạng giàn pháo hoa nổ). Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 248 và Điều 250 Bộ luật Tố tụng Hình sự hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2017/HSST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng điều tra lại theo thủ tục chung.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn H1 trình bày: Nhất trí như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại, giám định lại vật chứng của vụ án (237 kg pháo), giám định rõ là pháo nổ hay pháo hoa.

Tại phần tranh luận, các bị cáo Lương Văn T1, Hoàng Văn H1 nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, bị cáo H1 không trình bày ý kiến bổ sung và cũng không có ý kiến đối đáp với Kiểm sát viên.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đó được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của người bào chữa, lời khai của các bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án cấp sơ thẩm đã quy kết đối với các bị cáo. Nhưng mức hình phạt cấp sơ thẩm tuyên đối với các bị cáo là quá nặng, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

Theo quy định tại Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh

doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 43/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009) thì "các loại pháo" thuộc Danh mục hàng hóa cấm kinh doanh. Tuy nhiên, theo quy định của Luật đầu tư số 67/2014/QH13 (Luật đầu tư năm 2014) thì "kinh doanh các loại pháo" thuộc Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (phụ lục 4 Luật đầu tư năm 2014). Luật này có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2015.

Ngày 22/11/2016 Quốc hội khóa XIV đã thông qua luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư số 67/2014/QH13, trong đó có bổ sung quy định: "Kinh doanh pháo nổ" vào ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh (Điều 6). Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017. Như vậy, kể từ ngày 01/01/2017 theo quy định của pháp luật hiện hành thì pháo nổ được xác định là hàng cấm và hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán pháo nổ nếu có đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì bị xử lý hình sự.

Trong vụ án, các đối tượng Lương Văn T1, Hoàng Văn H1, Hứa Văn V1, Lục Văn C1 đã cùng nhau vận chuyển 08 bao tải pháo, với tổng trọng lượng là 237 kg (Hai trăm ba mươi bảy kilôgam) từ Trung Quốc chở về Việt Nam. Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào trọng lượng pháo, căn cứ vào bản trả lời giám định số 170/C54-P2, ngày 10/01/2017 và bản trả lời giám định số: 685/C54-P2, ngày 15/02/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an để truy tố, xét xử đối với các bị cáo là chưa chính xác, chưa có tính thuyết phục. Bởi lẽ:

Theo Nghị Định 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2009 có giải thích từ ngữ về các loại pháo, thì chỉ có: Thuốc pháo nổ; thuốc pháo hoa; pháo nổ; pháo hoa; pháo hoa đơn; pháo hoa kép; pháo hoa tầm cao; pháo hoa tầm thấp,... Không có từ ngữ: "Dạng giàn pháo hoa nổ" .

Để bảo đảm việc xét xử được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, người phạm tội nhưng đồng thời phải bảo đảm không để xảy ra oan, sai trong xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải giám định lại những vật chứng của vụ án để làm rõ là pháo nổ hay là pháo hoa. Những thiếu sót trên, Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, cần hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn H1 đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại là có căn cứ, cần chấp nhận.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 248, Điều 250 của Bộ luật tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại. Đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 248, Điều 250 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2017/HSST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng để điều tra lại theo thủ tục chung. Tòa án cấp sơ thẩm tạm đình chỉ thi hành án đối với các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

2. Về án phí: Các Bị cáo Lương Văn T1, Hoàng Văn H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh CB;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA dân sự B;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu toà HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phùng Thị Ương